



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CIC39 (Công ty);

Theo Biên bản họp số .../BB-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của CIC39.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Nội dung 2: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 (theo Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 27/01/2023 của Hội đồng quản trị).

Nội dung 3: Báo cáo thường niên năm 2022.

Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2023 (theo báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 23/03/2023 của HĐQT) và một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình đầu tư thực hiện dự án năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022			So với năm 2021	
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH so KH	Thực hiện	% +/-
I. Các chỉ tiêu tài chính (theo số liệu BCTC riêng năm 2022 kiểm toán):							
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr đồng	600.000	571.795	95%	515.893	11%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr đồng	49.000	15.853	32%	69.102	-77%

3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	3.271	1.055	32%	4.618	-77%
II. Tổng giá trị đầu tư:		Tr đồng	38.433	39.219	102%	54.368	-28%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr đồng	2.291	1.063	46%	3.965	-73%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr đồng	1.142	3.156	276%	9.485	-67%
3	Đầu tư tài chính	Tr đồng	35.000	35.000	100%	30.658	14%
4	Đầu tư dự án	Tr đồng	0	0	0%	10.260	-100%
III. Lao động và thu nhập							
1	Tổng số lao động	Người	244	221	91%	241	-8%
2	Lương bình quân/người/tháng	Tr đồng	13,0	12,3	95%	10,5	17%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr đồng	15,3	14,3	94%	11,8	21%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		
			Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	+/- KH 2023 so TH 2022
I. Các chỉ tiêu tài chính					
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	571.795	590.030	3%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.853	25.000	58%
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.055	1.636	58%
II. Tổng giá trị đầu tư:		Triệu đồng	39.219	6.181	-84%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	1.063	3.200	201%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	3.156	2.981	-6%
3	Đầu tư tài chính	Triệu đồng	35.000	0	-100%
4	Đầu tư dự án	Triệu đồng	0	0	0%
III. Lao động và thu nhập:					
1	Tổng số lao động	Người	221	222	0,45%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	12,3	14,1	15%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14,3	16,2	13%

Nội dung 5: Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2022 (theo báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 23/03/2022 của HĐQT).

Nội dung 6: Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Phương án trích lập các quỹ, thù lao và chia trả cổ tức năm 2022: (theo số liệu BCTC riêng năm 2022 kiểm toán)

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)		15.853.022.496
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	10%/LNST	1.585.302.250
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LNST	792.651.125
4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành	2,5%/LNST	396.325.562
5	Trích thù lao HĐQT, UBKT và PT QTCT	2,5%/LNST	396.325.562
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền dự kiến	8%/VĐL	12.024.116.000
7	LNST còn lại chưa phân phối (7=1-2-3-4-5-6)		658.301.997
8	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		180.389.880.166
9	Tổng LNST chưa phân phối (9=7+8)		181.048.182.163

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2022 với tỷ lệ là 24%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian, tỷ lệ chi tạm ứng cổ tức Công ty đợt 1 năm 2022 tối đa 12%/vốn điều lệ. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm 2022 có nhiều khó khăn và Công ty phải dự phòng phần giá trị dở dang các công trình nên lợi nhuận sau thuế đạt thấp so với kế hoạch đề ra do đó HĐQT không tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua mức cổ tức năm 2022 là 8%/vốn điều lệ.

- Giao cho người đại diện pháp luật Công ty quyết định thời gian chi trả cổ tức của năm 2022 là: 8%/vốn điều lệ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)		25.000.000.000
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	15%/LNST	3.750.000.000

3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LNST	1.250.000.000
4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành	2,5%/LNST	625.000.000
5	Trích thù lao HĐQT, UBKT và Phụ trách QTCT	Tổng thù lao	360.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền dự kiến	12%/VĐL	18.036.174.000
7	LNST còn lại chưa phân phối (7=1-2-3-4-5-6)		978.826.000

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2023 với tỷ lệ là 12%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian, tỷ lệ tạm ứng cổ tức công ty đợt 1 năm 2023 tối đa 6%/vốn điều lệ tùy theo tình hình tài chính của Công ty.

Nội dung 7: Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị sau để tiến hành soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh tại TP.HCM.

Nội dung 8: Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề đăng ký kinh doanh để đảm bảo yêu cầu đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

1. Những ngành nghề kinh doanh đề nghị sửa đổi, bổ sung.

STT	Tên ngành nghề đề nghị sửa đổi, bổ sung	Mã ngành
1	<p>- Ngành nghề đăng ký hiện nay:</p> <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê đất, văn phòng, nhà, xưởng (thực hiện theo quy hoạch); Đầu tư kinh doanh cầu đường, giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi như sau:</p> <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê đất, văn phòng, nhà, xưởng (thực hiện theo quy hoạch); Đầu tư kinh doanh cầu đường, giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ “trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng... theo quy định pháp luật”.</p>	6810

2. Những ngành nghề kinh doanh đề nghị giảm bỏ.

STT	Tên ngành nghề đề nghị giảm bỏ	Mã ngành
1	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường mía và đường củ cải)	4722

2	Bán buôn thực phẩm (trừ đường mía và đường củ cải)	4632
---	--	------

Nội dung 9: Thông qua và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần CIC39 sửa đổi, bổ sung lần thứ XIV ngày 20/4/2023 do sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề đăng ký kinh doanh. Điều lệ này thay thế các Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đây.

Nội dung 10: Thông qua và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung lần 3.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Điều 3. Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ CIC39./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CBTT 24 giờ;
- Lưu VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Lê Văn